

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2018/HSST
Ngày 05/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Triệu Văn Quang.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và ông Tường Duy Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn H, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn D (đã chết) và bà Hà Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị C và có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 06/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Chưa được xóa án tích).

Ngày 31/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không; bị giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Vì Văn H2, sinh năm 1978, trú tại tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vì Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn H là người đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Ngày 08 tháng 12 năm 2017 Lò Văn H đi từ huyện P, tỉnh Sơn La đến xã C, huyện M, tỉnh Sơn La để tìm việc làm thuê. Khoảng 12 giờ ngày 07/12/2017 Lò Văn H rủ một số bạn bè đến quán karaoke MYWAY do chị Vì Thị H3 làm chủ để hát; Sau khi hát xong do không có tiền thanh toán nên Lò Văn H nói với chị Vì Thị H3 là đi tìm vay tiền để thanh toán tiền hát cho chị Vì Thị H3. Sau đó Lò Văn H nhờ Cầm Văn D chở Hoài đi lấy tiền để trả tiền hát, Cầm Văn D đồng ý và chở Lò Văn H đến cổng trường THCS xã C thì Lò Văn H xuống xe và đi vào quán Internet của chị Đỗ Thị M để tìm người quen để vay tiền nhưng không gặp ai. Sau đó Lò Văn H ra sân quán ngồi thì thấy Vì Văn Đ dắt chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31 đang để ở trong sân ra ngoài cổng rồi lại quay vào quán Internet. Thấy vậy Lò Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Lò Văn H tiến lại gần chiếc xe rồi dắt xe máy đi một đoạn mục đích để khuất tầm nhìn của Vì Văn Đ, Lò Văn H dựng xe rồi quay vào quán Internet thấy Vì Văn Đ vẫn đang ngồi chơi điện tử. Lò Văn H ra dắt chiếc xe đến quán sửa chữa xe máy của anh Đặng Thanh T nói dối là mất chìa khóa nhờ anh T đấu điện hộ để nổ xe. Sau khi đấu được điện, khởi động được xe, Lò Văn H điều khiển chiếc xe máy vừa chiếm đoạt đến tiểu khu x, xã C thì bị triệu tập đến trụ sở Công an xã Chiềng Sơn để làm việc, Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Công an xã Chiềng Sơn đã thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31. Sau khi phát hiện bị mất xe máy Vì Văn Đ đã có đơn trình báo đến Công an xã Chiềng Sơn và Công an huyện Mộc Châu và giao nộp 01 đăng ký xe máy BKS 26G1 – 027.31 mang tên Vì Văn H2 và 01 chìa khóa xe máy.

Ngày 08/12/2017 Công an huyện Mộc Châu tạm giữ của Lò Văn H 01 chiếc áo khoác bò màu xanh và 01 chiếc quần dài màu ghi đen để phục vụ cho việc điều tra.

Ngày 08/12/2017 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu đã tiến hành định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31. Tại kết luận định giá số 39/TĐG – TCKH ngày 09/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu đã xác định giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31 12.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Vì Văn H2 (bố đẻ Vì Văn Đ), nên ngày 18/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả lại cho anh Vì Văn H2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31, 01 chiếc chìa khóa xe máy và 01 đăng ký xe máy BKS 26G1 – 027.31 mang tên Vì Văn H cho anh Vì Văn H2 quản lý, sử dụng. Anh Vì Văn Đ và anh Vì Văn H2 không yêu cầu Lò Văn H bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSMC ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án

nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Lò Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tội trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần dài màu ghi đen; 01 chiếc áo khoác bò trên túi áo ngực bên phải có gắn mác ghi chữ BOOHONGYUN đã qua sử dụng cũ.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả lại cho anh Vi Văn H2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31, 01 chiếc chìa khóa xe máy và 01 đăng ký xe máy BKS 26G1 – 027.31 mang tên Vi Văn H2 cho anh Vi Văn H2 quản lý, sử dụng.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn H đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 08/12/2017 bị cáo Lò Văn H đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy BKS 26G1 – 027.31 của anh Vì Văn H2 mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trên của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tái phạm nguy hiểm, có mức phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do ham chơi đua đòi và do mục đích tư lợi, lười lao động muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản, kinh tế của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được trao trả lại cho chủ sở hữu. Do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31, 01 chiếc chìa khóa xe máy và 01 đăng ký xe máy BKS 26G1 – 027.31 mang tên Vì Văn H2 Công an đã tiến hành giao trả cho anh Vì Văn H quản lý, sử dụng. Anh Vì Văn Đ và anh Vì Văn H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Xét là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc áo khoác bò màu xanh và 01 chiếc quần dài màu ghi đen. Xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX BKS 26G1 – 027.31, 01 chiếc chìa khóa xe máy và 01 đăng ký xe máy BKS 26G1 – 027.31 mang tên Vì Văn H2 cho anh Vì Văn H2 quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc áo khoác bò màu xanh trên túi áo ngực bên phải có gắn mác ghi chữ BOOHONGYUN đã qua sử dụng cũ và 01 chiếc quần dài màu ghi đen đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang